

NỘI LUẬT HÓA TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP (CSR) THEO THỎA THUẬN XANH CHÂU ÂU - KINH NGHIỆM CỦA PHÁP

NGUYỄN NAM TRUNG*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và yêu cầu pháp lý ngày càng tăng về phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) đang dần trở thành nghĩa vụ bắt buộc tại nhiều quốc gia, đặc biệt trong khuôn khổ Thỏa thuận xanh châu Âu. Bằng phương pháp phân tích định tính kết hợp so sánh pháp luật, bài viết lựa chọn Luật Giám sát trách nhiệm doanh nghiệp của Pháp năm 2017 làm điển cứu nhằm rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc sửa đổi Luật Doanh nghiệp và Bộ luật Lao động theo hướng: tăng cường nghĩa vụ giám sát chuỗi cung ứng, công bố thông tin ESG (môi trường, xã hội, quản trị), thiết lập cơ chế giám sát đa bên. Những đề xuất này nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc tế cho doanh nghiệp Việt Nam.

Từ khóa: Luật Giám sát trách nhiệm Doanh nghiệp Pháp năm 2017; CSR; EU Green Deal; chuỗi cung ứng bền vững; pháp luật Việt Nam.

In the context of globalization and increasing legal demands for sustainable development, Corporate Social Responsibility (CSR) is gradually becoming a mandatory obligation in many countries, particularly within the framework of the European Green Deal. Using a qualitative analytical approach combined with legal comparison, this article selects France's 2017 Corporate Duty of Vigilance Law as a case study to draw lessons for Vietnam in amending the Law on Enterprises and the Labor Code. The suggested direction is strengthening obligations for supply chain due diligence, requiring ESG (Environmental, Social, Governance) disclosures, and establishing multi-stakeholder monitoring mechanisms. These proposals aim to improve the effectiveness of implementing commitments under the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) and enhance the international competitiveness of Vietnamese enterprises.

Keywords: France's 2017 Corporate Duty of Vigilance Law; CSR; EU Green Deal; sustainable supply chain; Vietnamese law.

NGÀY NHẬN: 11/3/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 10/4/2025 NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1185>

1. Đặt vấn đề

Giai đoạn hiện nay cho thấy, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) đã vượt khỏi tính chất tự nguyện, trở thành yêu cầu pháp

lý trong mô hình phát triển bền vững, đặc biệt dưới tác động của EU Green Deal (Carroll,

* *ThS, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh*

2021; Kolk, 2016). Liên minh châu Âu (EU) đã thể chế hóa CSR thông qua các công cụ, như: CSRD, CSDDD và CBAM, tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp ngoài EU, trong đó có Việt Nam (European Commission, 2019; Schilling-Vacaflor, 2021). Tháng 4/2025, Hoa Kỳ áp thuế 10% với hàng nhập khẩu nói chung và tới 46% với hàng từ Việt Nam, gây áp lực lớn lên các ngành xuất khẩu chủ lực (Vietnam Briefing, 2025). Trong bối cảnh đó, EU trở thành thị trường thay thế tiềm năng nhờ EVFTA - hiệp định không chỉ ưu đãi thuế quan mà còn ràng buộc Việt Nam tuân thủ các tiêu chuẩn CSR quốc tế.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện còn phân tán, thiếu tính ràng buộc và chưa đồng bộ với các chuẩn ESG quốc tế. Các quốc gia EU, như Pháp đã nội luật hóa CSR thông qua *Luật Giám sát trách nhiệm doanh nghiệp* năm 2017, buộc doanh nghiệp chịu trách nhiệm pháp lý trên toàn bộ chuỗi cung ứng. Việc nghiên cứu tiến trình luật hóa CSR trong EU và kinh nghiệm của Pháp là cấp thiết nhằm hỗ trợ Việt Nam thực thi EVFTA hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thương mại toàn cầu biến động.

EU Green Deal là chiến lược phát triển bền vững toàn diện của EU, hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050, đồng thời, đặt ra các quy định nghiêm ngặt về CSR thông qua khung tiêu chuẩn ESG (European Commission, 2019). Bên cạnh các mục tiêu môi trường, EU Green Deal yêu cầu doanh nghiệp phải tuân thủ nghĩa vụ pháp lý về lao động, quản trị minh bạch và chuỗi cung ứng bền vững (Schilling-Vacaflor, 2021). EU Green Deal không chỉ tạo áp lực tuân thủ đối với doanh nghiệp EU mà còn lan tỏa đến các đối tác toàn cầu, đặc biệt là Việt Nam. Với nền kinh tế phụ thuộc lớn vào xuất khẩu, doanh nghiệp Việt Nam buộc phải điều chỉnh chính sách CSR để duy trì lợi thế cạnh tranh và đáp ứng các tiêu chuẩn ESG quốc tế.

2. Một số quy định trong *Luật Giám sát trách nhiệm doanh nghiệp* của Pháp

Luật Giám sát trách nhiệm doanh nghiệp của Pháp được ban hành trong bối cảnh áp lực ngày càng gia tăng từ cộng đồng quốc tế đối với các doanh nghiệp lớn trong việc bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn về nhân quyền, môi trường và điều kiện lao động trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Sự kiện tiêu biểu thúc đẩy Chính phủ Pháp hành động là vụ sập nhà máy Rana Plaza tại Bangladesh năm 2013, làm hơn 1.100 người thiệt mạng, cho thấy sự thiếu kiểm soát của các tập đoàn quốc tế đối với điều kiện làm việc của người lao động trong chuỗi cung ứng (Clean Clothes Campaign, 2014). Những bê bối khác liên quan đến lao động cưỡng bức, vi phạm nhân quyền và tác động môi trường tiêu cực của các tập đoàn đa quốc gia cũng làm dấy lên làn sóng chỉ trích, buộc chính phủ Pháp phải ban hành một khuôn khổ pháp lý để nâng cao trách nhiệm doanh nghiệp (De Schutter, 2017).

Luật này đã áp dụng đối với các doanh nghiệp có trên 5.000 nhân viên tại Pháp hoặc trên 10.000 nhân viên trên toàn cầu (French Government, 2017). Nội dung cốt lõi của *Luật* yêu cầu các doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh phải xây dựng, thực hiện và công bố công khai “kế hoạch giám sát” để xác định và phân tích các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến nhân quyền, điều kiện lao động, bảo vệ môi trường và phòng, chống tham nhũng mà doanh nghiệp có thể gây ra trực tiếp hoặc gián tiếp. Theo quy định, kế hoạch giám sát bao gồm: (1) Cơ chế xác định và đánh giá rủi ro có hệ thống; (2) Quy trình đánh giá định kỳ hoạt động của các nhà cung ứng và đơn vị con; (3) Hành động cụ thể nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro; (4) Cơ chế tiếp nhận và xử lý khiếu nại từ các cá nhân hoặc cộng đồng bị ảnh hưởng; (5) Chương trình đào tạo nhằm nâng cao nhận thức nội bộ về các nghĩa vụ liên quan đến quyền con người và trách nhiệm môi trường (French Duty of Vigilance Law, 2017).

Đặc biệt, doanh nghiệp có nghĩa vụ công bố kế hoạch giám sát một cách minh bạch trên trang thông tin điện tử chính thức và phải cập nhật hàng năm trong báo cáo quản trị. Việc công bố công khai giúp tăng cường vai trò giám sát của xã hội dân sự và các tổ chức độc lập. Trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kế hoạch giám sát, họ có thể bị bên thứ ba (bao gồm tổ chức phi chính phủ hoặc cá nhân bị ảnh hưởng) khởi kiện ra tòa án dân sự và buộc bồi thường thiệt hại nếu có liên hệ nhân quả giữa hành vi thiếu giám sát và hậu quả xảy ra trong chuỗi cung ứng (Sherpa, 2021).

3. Thực trạng pháp luật Việt Nam về CSR

Pháp luật Việt Nam hiện nay đã có một số quy định liên quan đến CSR và các yếu tố thuộc bộ tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG), được thể hiện rải rác trong các luật chuyên ngành, như: *Luật Doanh nghiệp* năm 2020, *Luật Đầu tư* năm 2020, *Luật Bảo vệ Môi trường* năm 2020, *Bộ luật Lao động* năm 2019 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, những quy định này chưa tạo thành một khung pháp lý thống nhất và đầy đủ để điều chỉnh toàn diện các yêu cầu CSR theo thông lệ quốc tế. Từ thực tiễn triển khai, có thể nhận diện bốn nhóm bất cập pháp lý chính sau:

Thứ nhất, thiếu khung pháp lý riêng và thống nhất điều chỉnh toàn diện về CSR theo chuẩn ESG quốc tế. Hiện nay, CSR mới chỉ được lồng ghép một cách rải rác trong các luật chuyên ngành mà chưa có một đạo luật riêng hay chí ít là một chương/mục thống nhất trong một đạo luật để điều chỉnh đầy đủ các yếu tố như trách nhiệm môi trường, quyền lao động và minh bạch quản trị. Điều 10 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 có đề cập đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhưng chỉ dưới dạng nguyên tắc định hướng, không kèm theo nghĩa vụ cụ thể, không có chế tài xử lý vi phạm và không quy định cơ

chế công khai minh bạch thông tin ESG (National Assembly of Vietnam, 2020; Nguyễn, 2022). Điều này khiến CSR tại Việt Nam tiếp tục bị hiểu là hoạt động tự nguyện, mang tính từ thiện hoặc PR doanh nghiệp, chứ chưa mang tính ràng buộc pháp lý như yêu cầu trong các chính sách của EU, đặc biệt là trong EU Green Deal.

Thứ hai, thiếu quy định về báo cáo và minh bạch thông tin ESG theo chuẩn quốc tế. Ở nước ta, *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020 có nêu các nguyên tắc về phát triển bền vững và trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, tuy nhiên, chưa cụ thể hóa các chỉ tiêu ESG để đo lường hiệu quả thực hiện trong thực tiễn kinh doanh. Đặc biệt, hiện chưa có bất kỳ quy định nào bắt buộc doanh nghiệp phải lập và công bố báo cáo ESG theo các chuẩn mực quốc tế, như: GRI, SASB hay CSRD của EU. Sự thiếu vắng này khiến các cơ quan nhà nước không thể đánh giá đầy đủ tác động xã hội và môi trường của doanh nghiệp và nhà đầu tư, đặc biệt là các đối tác từ EU, cũng không có cơ sở để đo lường mức độ tuân thủ ESG, từ đó làm giảm năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ ba, giới hạn trong phạm vi áp dụng quyền lao động theo chuỗi cung ứng. *Bộ luật Lao động* năm 2019 đã tiếp cận tương đối tiệm cận với các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đặc biệt là các nội dung về điều kiện làm việc, an toàn lao động và chống phân biệt đối xử. Tuy nhiên, phạm vi áp dụng chủ yếu vẫn chỉ giới hạn trong nội bộ quan hệ lao động trực tiếp giữa doanh nghiệp và người lao động (ILO, 2020). Trong khi đó, theo Chỉ thị về thẩm định chuỗi cung ứng bền vững (CSDDD) của EU, các doanh nghiệp không chỉ chịu trách nhiệm đối với người lao động nội bộ mà còn phải đánh giá rủi ro và thực hiện biện pháp bảo vệ quyền lao động trong toàn bộ chuỗi cung ứng (European Parliament, 2022). Pháp luật Việt Nam hiện vẫn chưa mở

rộng điều chỉnh đến cấp độ này, tạo ra lỗ hổng trong việc giám sát vi phạm lao động trong các nhà cung ứng, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực gia công, chế biến.

Thứ tư, thiếu cơ chế nội luật hóa và giám sát thực hiện các cam kết quốc tế về CSR. Mặc dù Việt Nam đã ký kết và đang thực thi các hiệp định thương mại thế hệ mới như EVFTA và CPTPP, với các điều khoản cụ thể về trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường nhưng việc nội luật hóa các cam kết này còn chậm và thiếu đồng bộ. Chương 13 của EVFTA quy định rõ, Việt Nam không được hạ thấp tiêu chuẩn môi trường và lao động để thu hút đầu tư nhưng pháp luật của nước ta hiện vẫn chưa có quy định hoặc cơ chế đủ mạnh để giám sát việc thực thi cũng như xử lý khi doanh nghiệp vi phạm. Các cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực này cũng chưa được xác định rõ nên trách nhiệm giám sát còn lỏng lẻo và không hiệu quả.

4. Kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam

Một là, sửa đổi, bổ sung *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 để tăng cường trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng. Hiện nay, *Luật* vẫn thiếu cơ chế ràng buộc doanh nghiệp giám sát trách nhiệm xã hội của đối tác và nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng. Để khắc phục, cần bổ sung quy định yêu cầu các doanh nghiệp quy mô lớn xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát tác động môi trường, lao động và nhân quyền, không chỉ trong nội bộ mà còn mở rộng ra toàn bộ chuỗi cung ứng. Đồng thời, cần quy định nghĩa vụ công bố thông tin ESG đối với doanh nghiệp niêm yết, bao gồm cả trách nhiệm xã hội và môi trường của nhà cung cấp nhằm nâng cao tính minh bạch và tạo cơ sở đánh giá cho nhà đầu tư và khách hàng. Cần thiết lập quy định về kiểm toán trách nhiệm xã hội, trong đó doanh nghiệp phải thực hiện ít nhất một báo cáo kiểm toán độc lập hàng năm để đánh giá

mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức và ESG, qua đó, giúp cải thiện quản trị và tăng cường niềm tin từ các đối tác quốc tế.

Hai là, tiếp tục sửa đổi, bổ sung *Bộ luật Lao động* năm 2019 để mở rộng trách nhiệm giám sát lao động trong chuỗi cung ứng. *Luật* này mới chỉ chủ yếu điều chỉnh quan hệ lao động trực tiếp giữa doanh nghiệp và người lao động, chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm gián tiếp đối với điều kiện làm việc tại các nhà cung cấp. Cần bổ sung quy định buộc các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp lớn, bảo đảm rằng đối tác kinh doanh và nhà cung ứng tuân thủ các tiêu chuẩn lao động cơ bản, bao gồm quyền lợi người lao động, tiền lương tối thiểu và điều kiện làm việc an toàn. Đồng thời, nên thiết lập cơ chế xử phạt nghiêm khắc hơn đối với các doanh nghiệp vi phạm, đặc biệt trong các trường hợp nghiêm trọng như sử dụng lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em. Các chế tài có thể bao gồm hạn chế xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu cao về tiêu chuẩn lao động hoặc áp thuế trừng phạt. Điều này không chỉ góp phần bảo vệ người lao động mà còn giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro pháp lý và thương mại.

Ba là, xây dựng cơ chế giám sát và thực thi hiệu quả với sự tham gia của các bên liên quan. Việc giám sát chủ yếu do cơ quan nhà nước thực hiện nhưng còn nhiều hạn chế về nguồn lực và hiệu quả thực thi. Để khắc phục, cần xây dựng mô hình giám sát đa chiều với sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự, công đoàn, hiệp hội ngành hàng và báo chí, từ đó, tăng sự minh bạch và giảm nguy cơ lách luật. Bên cạnh đó, bổ sung các chế tài mạnh như phạt tài chính, truy cứu trách nhiệm pháp lý với lãnh đạo doanh nghiệp cố ý bao che vi phạm và cấm xuất khẩu đối với doanh nghiệp tái phạm nhiều lần, đặc biệt trong các ngành có giá trị xuất khẩu cao, như: dệt may, da giày và nông sản.

Song song với biện pháp chế tài, Nhà nước cũng cần có chính sách hỗ trợ doanh

ngành, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bằng cách thông qua đào tạo miễn phí về giám sát chuỗi cung ứng, thiết lập quỹ hỗ trợ chuyển đổi sang mô hình bền vững hoặc cung cấp các khoản vay ưu đãi để doanh nghiệp đầu tư vào kiểm toán CSR và công nghệ sạch. Việc hoàn thiện pháp luật theo các hướng trên sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam không chỉ tuân thủ các cam kết quốc tế mà còn nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh cạnh tranh thương mại ngày càng gay gắt.

5. Kết luận

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội ngày càng trở thành rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, đặc biệt với sự xuất hiện của các chính sách như EU Green Deal, việc hoàn thiện khung pháp lý về CSR tại Việt Nam không còn là lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc. Thông qua phân tích thực trạng phân mảnh và thiếu tính cưỡng chế của pháp luật Việt Nam về CSR, đối chiếu với mô hình pháp lý tiên tiến và từ *Luật Giám sát trách nhiệm doanh nghiệp* năm 2017 của Pháp, Việt Nam có thể rút ra một số kinh nghiệm cho việc hoàn thiện các chính sách, pháp luật, đặc biệt là sửa đổi *Luật Doanh nghiệp*, *Bộ luật Lao động* và thiết lập cơ chế giám sát hiệu quả. Những cải cách này không chỉ giúp Việt Nam thực thi các cam kết quốc tế trong EVFTA mà còn tăng cường khả năng hội nhập, bảo vệ quyền lợi người lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu. □

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2019). *Bộ luật Lao động* năm 2019.
2. Quốc hội (2020). *Luật Doanh nghiệp* năm 2020.
3. Nguyễn, H. T., & Trần, Q. T. (2023). *Thích ứng của Việt Nam với Thỏa thuận xanh châu Âu: Tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng*. Tạp chí Pháp luật Việt Nam, 17(1), 88 - 105.
4. Nguyễn, A. V. (2022). *Tác động của Thỏa thuận xanh EU đến chính sách thương mại bền vững của Việt Nam: Thách thức và giải pháp*. Tạp chí Kinh tế Việt Nam, 15(4), 35 - 48.
5. Nguyễn, A. V., & Phạm, T. T. (2021). *Khung pháp lý về CSR tại Việt Nam: So sánh với các tiêu chuẩn CSR và ESG quốc tế*. Tạp chí Luật Kinh doanh, 13(2), 78 - 93.
6. Carroll, A. B. (2021). *Corporate social responsibility: Perspectives on the CSR construct's development and future*. Business & Society, 60(6), 1.258-1.278. <https://doi.org/10.1177/0007650321996968>
7. De Schutter, O. (2017). *Towards a new treaty on business and human rights*. Business and Human Rights Journal, 2(2), 222-227. <https://doi.org/10.1017/bhj.2017.17>
8. European Commission. (2019). *The European Green Deal*. https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/ip_19_6691
9. European Commission. (2021). *Corporate Sustainability Reporting Directive (CSRD)*. https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/company-reporting-and-auditing/company-reporting/corporate-sustainability-reporting_en
10. European Parliament. (2022). *Corporate Sustainability Due Diligence Directive (CSDDD)*. <https://www.europarl.europa.eu/legislative-train/theme-a-european-green-deal/file-corporate-sustainability-due-diligence>
11. European Union & Vietnam. (2020). *EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA): Commitments and implementation*. https://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2020/august/tradoc_158273.pdf
12. French Government. (2017). *Loi sur le devoir de vigilance des sociétés mères et entreprises donneuses d'ordre*. <https://www.legifrance.gouv.fr/loda/id/JORFTEXT000034290626>
13. International Labour Organization. (2019). *ILO conventions on labour rights and sustainable business*. <https://www.ilo.org/global/standards/lang-en/index.htm>
14. Kolk, A. (2016). *The social responsibility of international business: From ethics and the environment to CSR and sustainable development*. Journal of World Business, 51(1), 23-34. <https://doi.org/10.1016/j.jwb.2015.08.010>